

Số: 140 /2026/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 9 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục loại dự án đặc thù và tổng mức đầu tư  
tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù nhằm  
thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia  
trên địa bàn thành phố**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi  
hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi  
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của  
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu  
quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 15618/TTr-SXD  
ngày 21 tháng 8 năm 2026 về ban hành Quyết định quy định danh mục loại dự  
án đặc thù và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc  
thù tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định danh mục loại dự án  
đặc thù và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù  
nhằm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quyết định này quy định chi tiết danh mục và tổng mức đầu tư tối đa của  
một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù tại Khoản 3, Điều 17 Nghị định số  
358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các  
chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia  
trên địa bàn thành phố.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các  
xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các cơ

quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.

## **Điều 2. Danh mục loại dự án đặc thù**

1. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn.
2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình cấp nước sạch, nước sinh hoạt nông thôn;
3. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống kênh, mương thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp.
4. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao cộng đồng tại các xã, phường; nhà vệ sinh công cộng tại thôn, khu dân cư.
5. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống lưới điện nông thôn, hệ thống đèn chiếu sáng công cộng tại các tuyến đường thôn.
6. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.
7. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các trạm y tế xã phường.
8. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mưa, thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải, chất thải; công trình lưu giữ, trung chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung tại khu vực nông thôn.
9. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình công viên, vườn hoa, cây xanh công cộng.
10. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật các khu nghĩa trang tập trung.
11. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa chợ nông thôn.
12. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, internet và hệ thống truyền thanh cấp xã.

## **Điều 3. Tổng mức đầu tư tối đa**

Tổng mức đầu tư tối đa của một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù quy định tại Điều 2 Quyết định này là 05 (năm) tỷ đồng.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2026.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ pháp chế, bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- Công an thành phố;
- BCH quân sự thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, SXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



★ **Trần Nam Hưng**